

1) LỄN-TRÌNH THÀNH-LẬP VÀ ĐẶC-ĐIỂM CỦA CÁC BỘ QUY-TÁC TỔNG-KÊ CỦA KHỐI ANH - MỸ

+ LÂM-VĨNH-THẾ +

Với những thành-quả đạt được trong các thế-kỷ 16, 17 và 18, ngành tổng kê đã hội-tụ được những căn-bản vững chắc. Sang thế-kỷ 19, cùng với sự phát-triển nhanh chóng của các thư-viện cuốc-gia tại Âu-Châu, nhu-cầu của một bộ quy-tác tổng-kê càng ngày càng thấy rõ. Bộ quy-tác đầu tiên có ảnh-hưởng rộng-rãi là bộ quy-tác của BRITISH MUSEUM (B.M). Cũng chính bộ này đặt nền móng cho ngành tổng kê hiện-dai. Bài này mô-tả những diễn-tiến trong cố gắng kết-tập các bộ quy-tác tổng kê trong hai thế-kỷ 19 và 20, bắt đầu từ bộ của B.M cho tới bộ ANGLO-AMERICAN CATALOGING RULES 1967 (Viết tắt là AACR.1967).

1. BỘ QUY-TÁC TỔNG-KÊ CỦA B.M (1841)

1.1 British Museum : Thành-hình trong thập-niên 50 của thế-kỷ 18, do sự sáp nhập của 3 thư-viện là thư-viện của Huân-Tước Hans Sloane gồm hơn 50.000 quyển, thư-viện của Robert Harley cũng gồm một số sách tương đương cộng thêm với hàng ngàn sách mỏng và thủ-bản, và sau cùng là thư-viện của Anh-Hoàng GEORGE II, B.M chính thức mở cửa đón tiếp công-chung vào năm 1759. Sự phát-triển bộ sưu-tập đã tiến rất chậm trong thế-kỷ 18. Sang thế-kỷ 19, bộ sưu-tập đã gia tăng mau lẹ nhờ B.M đã thu-đắc được thêm nhiều sưu-tập của các thư-viện của tư nhân : thư-viện của Charles Burney gồm khoảng 30.000 quyển và 500 thủ-bản cổ Hy-La (1817), của Joseph Banks với khoảng 16.000 quyển sách về khoa-học (1820) thư-viện riêng của Anh-Hoàng George III (1823), bộ sưu-tập Arundel về thủ-bản của văn-khổ Royal Society (1830), và thư-viện của Thomas Grenville với khoảng 20.000 quyển sách hiếm (1846). Ngoài ra, B.M còn thu-đắc sách vở bằng cách mua sắm hoặc trao đổi và bằng thủ-tục nạp bản mà tất cả các nhà xuất-bản tại Anh phải tuân theo<sup>1</sup>. Nhờ tất cả các lối thu-đắc này đến năm 1870 B.M đã có được một bộ sưu-tập gồm 1.000.000 quyển<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Elmer D. Johnson, History of Libraries in the Western World.  
Ấn bản 2. (Metuchen, N.J. : Scarecrow Press 1970), tr.167-168.

<sup>2</sup> Alfred Hessel, A History of Libraries. Dịch bởi Reuben Peiss.  
(New Brunswick, N.J. : Scarecrow Press, 1955), tr.83

1.2 Anthony Panizzi (1797-1879) : Ông vốn là một luật-sư người Ý, từng tham-gia hội kín Carbonari tại Naples, sau phải lưu vong sang Anh<sup>3</sup>. Năm 1831 Ông vào làm việc cho B.M với chức-vụ phụ-tá thủ-thư. Năm 1836 có cuộc điều-trá của Hạ-Viện về phương-thức điều-hành BM, ông đã xuất-sắc thuyết-phục các nhân-viên trong ủy-ban điều-trá chấp-nhận quan-diểm của ông. Năm sau ông được bổ-nhiệm Quản-Thủ Đặc-Trách Sách In (Keeper of the Printed Books). Chính ông là người đã soạn-thảo và đề nghị bộ quy-tác tổng-kê gồm 91 điều mà Hội-Đồng Quản-Tri BM đã chấp-thuận. Bộ quy-tác này làm ra nhầm mục-tiêu giúp soạn thảo và ấn-hành bộ thư-mục cho BM. Cuộc điều-trá lần thứ hai của Hạ-Viện (1847), đã mổ xé tì-mỉ bộ quy-tác tổng kêt này và một lần nữa, Panizzi lại đánh đổ tất cả những luận cứ chống lại Ông. Năm 1856, ông được thăng lên Chánh Quản-Thủ (Principal Librarian) chức-vụ mà ông giữ mãi cho đến khi hồi-hưu năm 1868. Sau đó ông trở về quê hương là Ý-Đại-Lợi và sống ở đây cho đến khi qua đời năm 1879.<sup>4</sup>

1.3 Bộ quy-tác 91 điều (BM) : Được xuất-bản lần đầu tiên năm 1841, bộ quy-tác này đã có ảnh-hưởng rất lớn trong ngành thư-viện thuộc các quốc-gia nói tiếng Anh. Thứ nhứt là vì, như trên đã nói, nó là nền tảng của bộ thư-mục của BM là một bộ thư-mục đã được phổ biến rất rộng-rãi. Thứ hai là vì các bộ quy-tác sẽ được kết-tập sau này đều, ít hoặc nhiều, đã dựa trên nó. Ngoài ra nó có lẻ là bộ quy-tác tổng-kết duy nhất đã gây một sự chú ý cho cả nước vì đã được mổ xé tại một Ủy-Ban Điều-Tra của Quốc-Hội Anh như thế.

1.31 Nội Dung : Bộ quy-tác này gồm tất cả 91 điều quy-định về tiêu-de, tham-chiếu và mô-tả, phần lớn để áp-dụng cho sách và các ấn-phẩm xuất-bản liên-tục với vài phần ngắn phụ thêm vào cho bản-đồ và âm nhạc.

1.32 Nguyên Tắc Chỉ-Đạo : Có thể nói đây là bộ quy-tác tổng kêt quan trọng đầu tiên đã xác nhận lại ưu quyền của tên tác giả trên tất cả các đặc-diểm khác của quyền sách.

<sup>3</sup> Ibid, tr.82.

<sup>4</sup> Thomas Laudau, Encyclopedia of Librarianship. ấn bản 3, (New York : Hafner, 1968), tr.336.

Nguyên-tắc quan-trọng nhất của bộ quy-tắc này là/tổng-kê một quyển sách phải hoàn toàn dựa vào những chi-tiết tìm thấy trong chính quyển sách đó mà thôi, đúng hơn trên trang nhan đề của nó mà thôi. Nguyên-tắc này giúp thực-hiện mục-tiêu thứ nhất của bộ thư-mục là giúp độc giả tìm được một quyển sách mà tên tác-giả (thường là tên được in trên trang nhan đề) đã được biết. Chính vì nguyên-tắc này, bộ quy-tắc của BM cho phép sử dụng tên gọi (thay vì họ) của tác giả làm tiêu đề cho tiểu-dẫn chính (mặc dù ta biết cả tên lão-họ của tác giả) nếu trang nhan đề chỉ in có tên gọi thôi, bút hiệu hoặc chữ tắt của tên họ nếu chúng xuất hiện/trên trang nhan đề cũng sẽ được dùng làm tiêu-dẫn.<sup>5</sup> Dĩ nhiên, nguyên-tắc này sẽ không giúp thực-hiện mục-tiêu thứ nhì của thư-mục là tập hợp được tất cả sách của một tác giả hay tất cả ấn-bản của một tác-phẩm. Ta thấy rõ ràng quan-niệm của Panizzi về "đơn-vị thư-tịch" còn rất chật hẹp. Một ngoại lệ duy nhất được Panizzi chấp thuận là các tác-giả gốc quý-tộc Anh được làm tiểu-dẫn theo tên thật đầu là họ đã viết dưới tước-vi-của-họ.<sup>6</sup>

### 1.33 Các Đặc-Điểm :

1.331 Vấn đề các Tác-Phẩm vô danh : Đối với các tác phẩm mà tên tác giả không được biết, Panizzi chủ-trương làm tiểu-dẫn theo nhan-de, nói rõ hơn là theo chữ đầu tiên trong nhan-de (không kể mạo-tử). Hội-Đồng Quản-Trị của BM đã bác bỏ điều này và thay vào đó họ đề-nghị chọn những từ ngữ quan-trọng trong nhan-de để làm tiểu-dẫn theo thứ tự ưu-tiên sau đây :

- tên người, ví dụ : quyển The Origin and Development of the Saint John Ambulance Association sẽ được làm tiểu-dẫn theo :

John, the Baptist, Saint.

- nhóm người, ví dụ : quyển L'occupation de Temple pleure par les Allemands sẽ được làm tiểu-dẫn theo :

Germans

<sup>5</sup> C.D Needham, Organizing Knowledge in Libraries, An Introduction to Information Retrieval. Ấn bản 2. (New-York : Seminar Press, 1971), tr.38

<sup>6</sup> Ruth French Strout, 'Development of the Catalog and Cataloging Codes' trong 'Reader-in Classification and Descriptive Cataloging soạn bởi Ann F. Painter. (Washington, D.C : National Cash Register, 1972), tr.169

- địa danh
- tên riêng
- danh từ đầu tiên trong nhan đề
- chữ đầu tiên của nhan đề nếu nhan đề không có một danh-từ nào cả.<sup>7</sup>

1.332 Vấn đề tác giả đoàn thể : Panizzi công nhận tác quyền đoàn thể và chủ-trương làm tiểu-dẫn chính theo tác-giả-đoàn-thể cho những tác-phẩm mà các đoàn-thể đó chịu trách nhiệm về sự hình-thành. Đây là một ưu-điểm đáng kể của bộ quy-tác này vì vào thời đó, đa số các quốc-gia ở Âu-Châu, dưới ảnh-hưởng của bộ quy-tác tổng-kê của nước Đức - bộ Prussian Instructions - vẫn còn chưa chấp-nhận quan-niệm về tác quyền đoàn-thể. Một cách tổng-quát, bộ quy-tác này chủ trương làm tiểu-dẫn cho tác giả đoàn thể theo địa danh :

Thí dụ : Paris . Bibliothèque Nationale  
 Chỉ những hội đoàn quốc-te, công-ty thương-mại và một vài cơ-quan tôn-giáo được làm tiểu-dẫn theo tên.<sup>8</sup> Có lẽ đây là nguồn gốc của sự phân biệt lộn xộn về sau giữa hội đoàn và cơ-quan.

1.333 Vấn đề tiêu-đề hình thức : Panizzi đã sử dụng nhiều tiêu-đề hình thức như :

Academies cho các viện đại-học và các hội đoàn bác học

Ephemerides cho các loại lịch sách

Liturgies cho các kinh sách

Dictionaries cho các tự-điển . . .

Việc sử dụng các tiêu-đề hình thức này có ưu-điểm là tập hợp được những tác phẩm cùng loại. Tuy nhiên việc/qua/ <sup>sử dụng</sup> đúng loại tiêu đề này nhiều khi làm cho độc giả khó tìm được tài-liệu. Thí dụ : tiêu đề Periodical publications (ấn phẩm định kỳ) làm cho việc tìm kiếm các tạp chí trở nên vô cùng khó khăn vì sau tiêu đề này là địa danh rồi mới tới tên tạp

<sup>7</sup> John Horner, Cataloguing. (London : Association of Assistant Librarians, 1970), tr.56 và 59 .

<sup>8</sup> Needham, Op.Cit., tr.38 .

chí :

Periodical Publications. London. The Quaterly Review

Phải nhận rằng, dầu còn nhiều khuyết-điểm, bộ quy-tác này của Panizzi quả thật đã đặt nền móng cho ngành tổng-kê hiện đại. Ta cũng không quên rằng, chính trong các cuộc tranh luận tại Ủy-Bán Điều-Tra, trong việc mổ-xé các điều-khoản của bộ quy-tác này, mà vấn-de bản-chất của thư-mục đã được đặt ra : Panizzi chủ-trương một bộ thư-mục phải cung-cấp đầy đủ chi-tiết và chính xác, chống lại quan-niệm cho rằng thư-mục chỉ cần làm đơn giản đủ để chỉ dẫn độc giả tìm được sách thôi.<sup>9</sup>

### 2. BỘ QUY-TÁC TỔNG-KÊ CỦA JEWETT (1850)

Xuất hiện sau bộ quy-tác của B.M độ một thập niên(1850), bộ quy-tác của Charles Coffin Jewett, quản-thủ tại Viện Bảo-Tàng Smithsonian, đã chịu ảnh-hưởng rất nhiều của bộ B.M. Trong bài tựa, Jewett đã xác-nhận điều này. Tuy nhiên, Ông cũng đã đem lại một vài nét khác biệt với bộ BM. Quan niệm về tác giả đoàn thể đã được Ông khai-triển thêm và làm tiêu dẩn tất cả theo tên. Về bút hiệu, Ông chủ-trương làm tiêu dẩn theo tên thật của tác-giả (nếu biết). Khác biệt quan trọng nhất giữa bộ quy-tác của Jewett và bộ BM là bộ Jewett chủ-trương làm tiêu-dẩn theo chữ đầu tiên trong nhan đề cho các tác-phẩm vô danh. Sau cùng Jewett triệt để chống lại chủ-trương sử dụng tiêu-de hình thức để làm tiêu-dẩn. Tất cả những khác biệt này sẽ góp phần một cách đáng kể vào việc phát-triển ngành tổng-kê tại Hoa-Kỳ.<sup>10</sup>

### 3. BỘ QUY-TÁC TỔNG-KÊ CỦA CUTTER (1876)

Charles Ammi Cutter, cùng với Melvil Dewey, là hai khuôn mặt lớn của ngành thư-viện tại Hoa-Kỳ trong hậu bán thế kỷ 19. Bộ quy-tác tổng-kê của Cutter được xuất-bản lần đầu năm 1876 (cùng năm với hệ-thống phân loại thập phân của Dewey) và tái bản 3 lần, lần sau cùng vào năm 1904.

<sup>9</sup>R.K. Olding, soạn giả, Readings in Library Cataloguing.  
(Hamden, Conn. : Archon Books, 1966), tr.2 .

<sup>10</sup>Strout, Op. Cit., tr.170.

3.1 Nội Dung : Đây là một quy-tắc rất đầy đủ và ảnh-hưởng sâu xa đến các bộ quy-tắc về sau, nhất là bộ Anglo-American 1908 và các bộ của Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ 1941 và 1949.<sup>11</sup>

Bộ quy-tắc của Cutter cung-cấp đầy đủ quy-tắc cho việc chọn lựa và trình bày tiêu đề cho tiểu-dẫn chánh theo tên tác giả (cá-nhân và đoàn thể) hoặc theo nhan đề, tiểu-dẫn phụ, hệ-thống tham-chiếu, mô-tả và cả tiêu-de đề-mục nữa. Phần cuối đề-cập đến cả cách thức tổng-kê các loại tài-liệu không phải là sách như thủ-bản, âm-nhạc, địa đồ, tranh ảnh. Mỗi quy-tắc thường có phần thảo-luận đi kèm để làm sáng tỏ vấn-de.

3.2 Nguyên Tắc Chỉ Dao : Hai nguyên-tắc chánh hướng dẫn Cutter trong việc soạn thảo bộ quy-tắc của ông là :

- Không có bộ quy-tắc tổng-kê nào có thể được áp-dụng hoàn toàn từng điểm bởi tất cả các loại thư-viện.<sup>12</sup>

- Nhu-cầu và thói quen của độc-giả phải luôn luôn được tôn trọng.

Do đó, bộ quy-tắc này ít có những quy-tắc độc-đoán mà trái lại thường đề ra nhiều giải-pháp cho tổng-kê vién-lựa-chọn và khi có sự xung đột giữa những nguyên-tắc tổng-kê và sự-tiện-lợi cho độc-giả ông không ngại chọn điều thứ-nhì. Ba thể-thức tổng-kê được thiết-lập và để cho tổng-kê vién-lựa-chọn tùy theo bản-chất và tần-vóc của thư-viện nơi họ-phục-vụ : Đơn-giản, Trung-bình và Đầy-đủ.<sup>13</sup>

3.3 Đặc Điểm : Nhìn tổng-quát Cutter đã ủng-hộ và khai-triển những chủ-trương của Jewett.<sup>14</sup> Sau đây là những đặc-điểm của bộ quy-tắc của Cutter :

- Bút-hiệu : Ông chủ-trương làm tiểu-dẫn theo bút-hiệu, ngay cả trường hợp bút-hiệu chỉ là những chữ-tắt (ảnh-hưởng của BM), nếu bút-hiệu này đã quen-thuộc với độc-giả. Nếu không chắc bút-hiệu này có quen-thuộc với độc-giả hay không thì làm tiểu-dẫn theo tên-thật vì, theo Ông, với thời-gian

<sup>11</sup> Horner, Op. Cit. tr.64.

<sup>12</sup> Charles A. Cutter, Rules for a Dictionary Catalog. ấn-bản 4. (Washington. D.C.: Govt. Print. Off., 1904), tr.11.

<sup>13</sup> Needham, Op. Cit., tr.39

<sup>14</sup> Strout, Op. Cit. tr.170

tên thật sẽ trở thành quen thuộc hơn. Ảnh hưởng của chủ-trương này còn thấy rõ trong bộ quy-tác 1949 của Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ, ví dụ, làm tiêu-dẫn cho Mark Twain theo tên thật là Samuel Langhorne Clemens.

- Tác-phẩm vô danh : Cutter chủ-trương làm tiêu-dẫn theo nhan đề, đúng hơn theo chủ đầu tiên của nhan đề. Cách thức rắc rối do BM đề-nghi bị loại bỏ hoàn toàn và quan-diểm của Jewett được ủng hộ rõ-rệt.

- Tiêu-de đồng nhất : Riêng trường hợp các tác-phẩm cổ điển vô danh hoặc các thánh thư, kinh sách, Ông chủ-trương làm tiêu-dẫn chung cho tất cả các ấn-bản, các bản dịch của các loại này dưới một tiêu-de đồng nhất như BIBLE, KORAN ... Chủ-trương này còn tồn tại mãi đến ngày nay.

- Tạp-Chí : Khác với chủ-trương của BM, Cutter đề-nghi xem các tạp-chí như là các tác-phẩm vô danh và làm tiêu-dẫn cho chúng theo chữ đầu của nhan đề. Cách thức này ngày nay được áp-dụng mọi nơi.

- Tác giả đoàn thể : Tiếp tục truyền thống của Panizzi và Jewett, Cutter kiện toàn quy-luật về tác-quyền đoàn-thể. Ông đi sâu vào chi-tiết hơn rất nhiều, ấn-bản 1904 có tất cả 48 quy-tác về vấn đề này với một phần dẫn nhập biện-minh cho chủ-trương làm tiêu dẫn theo tên tác giả đoàn thể thay vì theo nhan đề như chủ-trương của bộ Prussian Instructions. Một cách tổng quát, khác với Panizzi, Cutter chủ-trương làm tiêu-dẫn theo tên của tác-giả đoàn thể chớ không theo địa-danh. Tuy nhiên ông chấp nhận rất nhiều trường hợp ngoại lệ (làm tiêu dẫn theo địa danh). Đây là điều đáng tiếc duy-nhất trong bộ quy-tác của Cutter và là nguyên nhân trực tiếp của sự phân biệt rắc rối giữa hội đoàn và cơ quan.<sup>15</sup> Tình-trạng lộn xộn này kéo dài mãi cho tới khi bộ AACR 1967 ra đời.

#### 4. BỘ QUY-TÁC ANH-MỸ (AACR1908)

Đây là kết-quả của sự hợp-tác quốc-te đầu tiên trong ngành tổng-kê, nói rõ hơn là giữa 2 nước Anh và Hoa-Kỳ. Ảnh hưởng của bộ luật này rất lớn lao, nhất là tại nước Anh, nơi nó được áp dụng trong hơn nửa thế-kỷ.

<sup>15</sup> Horner, Op. Cit. tr.65

4.1 Nội Dung : Cũng như các bộ quy-tắc tổng-kê khác, bộ AA1908 cũng gồm những quy-tắc để thiết lập tiêu-dẫn chánh, tiêu-dẫn phụ cho tác giả (cá-nhân và đoàn thể), cho nhan đề, hệ-thống tham chiếu và phần quy-luật về mô-tả. Nó có thêm một bản định-nghĩa các danh từ và điều đặc biệt nhất là nó có một phần phụ-dịnh gồm các mẫu tiêu-dẫn và cách trình bày.

4.2 Nguyên tắc chỉ đạo : Bộ quy-tắc này không dựa trên những nguyên tắc căn bản nào cả. Do đó, nó thiếu một sự đồng nhất cần thiết cho một quy-tắc tổng-kê. Đúng hơn, đây là một bộ quy-tắc nhằm giải quyết những "trường hợp" có tính cách liệt kê nhưng khổ nổi sự liệt kê này có chỗ quá tì-mỉ có chỗ lại quá thiếu sót/cho việc áp dụng trở nên vô cùng khó khăn. Và dĩ nhiên, những trường hợp ngoại lệ cũng không phải là ít.

4.3 Đặc điểm : Phải nói ngay rằng đây là một bộ luật có quá nhiều khuyết điểm. Ngoài tính cách bất đồng nhất giữa các quy-tắc, tính cách vừa rườm rà vừa thiếu sót (định nghĩa, ví dụ, ...), phần bị chỉ-trích nặng nề nhất là phần đề-cập đến các hội đoàn và cơ quan. Đây là phần tối tăm, rắc rối, lộn xộn nhất với quá nhiều những trường-hợp ngoại lệ. Một cách tổng quát thì các hội đoàn được làm tiêu dẫn theo tên, các cơ quan theo địa danh. Nhưng rồi thì quá nhiều ngoại lệ được chấp nhận, ví dụ, : các phường tiêu công nghệ được làm tiêu dẫn theo địa danh, các chính đảng theo tên của nó, các cơ quan có tên bắt đầu bằng một tên riêng hay một tinh tú thì làm tiêu dẫn theo tên thay vì địa danh.<sup>16</sup>... Điểm đặc sắc nhất của bộ quy-tắc này là cố gắng tạo ra sự chính xác trong các tiêu đề và tôn trọng tác quyền. But hiệu không được dùng làm tiêu đề đầu là nổi tiếng hay không, chỉ trừ một trường hợp duy nhất là không thể biết được tên thật của tác giả. Điểm này cho thấy được sự tiến bộ của bộ luật này về quan niệm "đơn-vị tác giả". Đi kèm với quan-niệm về tác-giả này, bộ AA1908 còn chủ-trương tập hợp tất cả các ấn-bản và bản dịch của một tác-phẩm vô danh vào cùng nơi với nguyên bản và như vậy thực hiện được điều mà ngày nay chúng ta gọi là "đơn vị thư-tịch".<sup>17</sup>

<sup>16</sup> Needham, Op.Cit. tr.42-43

<sup>17</sup> Horner, Op. Cit. tr.68

Tuy nhiên quan niệm tôn trọng tác quyền nhiều khi đi đến chỗ quá trớn. Thí dụ : Các bài ca được làm tiêu dẫn theo người đặt lời, bản đồ theo tên nhà vẽ bản đồ. Sự chính xác này đi ngược lại với nguyên tắc tiện lợi cho độc giả, như Cutter đã cổ xúy, vì thông thường độc giả tìm bài ca theo tên nhà soạn nhạc, và bản đồ theo tên vùng đất.

Đến giữa thập niên 20 ta thấy bắt đầu có nhiều đòi hỏi phải duyệt lại bộ quy-tác này. Nhiều người đòi thu gọn lại (bộ AA.1908, gồm tất cả 174 quy-tác) dựa trên những nguyên tắc tổng quát, nhiều người khác lại đòi hỏi phải nói rộng thêm cho những trường hợp chưa được đề cập tới. Nhóm thứ nhì này thắng thế và gần vào cuối thập niên 30, hai Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ và Hội Thư-Viện Anh đồng ý hợp tác để duyệt lại bộ quy-tác này. Công việc đang tiến hành dở dang thì Anh rút ra vì Đệ Nhị Thế-Chiến bùng nổ. Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ tiếp tục một mình và hoàn thành bảng dự thảo cho bộ quy-tác mới vào năm 1941. Cuối năm đó, Hoa Kỳ tham chiến khiến cho công-tác ấn hành và phổ biến bộ quy-tác mới này cũng phải đình lại, thành ra mãi đến năm 1949 bộ quy-tác mới này mới được xuất-bản.

## 5. BỘ QUY-TÁC CỦA HỘI THƯ-VIỆN HOA-KỲ NĂM 1949 (ALA 1949)

Bộ quy-tác này có ảnh-hưởng rất quan-trọng vì nó đã được sử dụng để thực hiện bộ thư-mục sách của Thư-Viện Quốc Hội Hoa-Kỳ, do đó, đã được phổ biến rất rộng rãi, nhất là tại các quốc gia nói tiếng Anh.

5.1 Nội Dung : Với 260 trang, bộ quy-tác này chỉ đề cập đến vấn đề tiêu dẫn cho tác giả và nhan đề thôi (A.L.A. Cataloging Rules for the Author and Title Entries). Phần mô tả được in riêng thành một quyển mang nhan đề là Library of Congress Rules for Descriptive Cataloging. Về hình thức của tài liệu thì bộ quy-tác này đề cập đến đủ mọi loại : sách, thư từ, thủ bản, địa đồ, âm nhạc, phim ảnh, v.v... Ngoài ra, bộ quy-tác này còn có một bảng danh từ, quy-luật về cách chấm câu, một bảng các chữ tắt có thể dùng trong tiêu đề và một bảng đổi chiếu các hệ thống mẫu tự Liên-Sô, Hy-Lạp, Do-Thái ... sang mẫu tự La-Tinh.

5.2 Nguyên tắc chỉ đạo : Tiếp tục khuynh hướng của bộ AA1908,

bộ quy-tắc này càng nghiêm nặng hơn về các 'trường hợp' : (ALA1908 chỉ có 60 trang) vì những người chịu trách nhiệm về việc duyệt xét bộ ALA 1908 tin rằng 'sự bất mãn đối với bộ quy tắc này hướng về những điểm mà bộ này thiếu sót chứ không phải về những điểm mà bộ này bao gồm' và do đó 'cần nói rộng hơn là thay đổi'.<sup>18</sup>

5.3 Đặc Điểm : Trên quan điểm vừa kể, bộ ALA1949 quả đã có nhiều tiến bộ. Rõ rệt nhất là nhiều 'trường hợp' đã được thêm vào. Một bước tiến rõ-rệt nữa là những trường hợp có liên hệ được xếp kế cận nhau, thí dụ, quy-tắc về đồng tác giả và quy-tắc về các sưu tập được xếp chung vào gần nhau. Tuy nhiên, sự phân biệt về hội đoàn và cơ quan càng trở nên rắc rối hơn (59 quy tắc trên 66 trang giấy) và dĩ nhiên những người chủ trương đơn giản hóa dựa trên những nguyên tắc căn bản lại càng chỉ trích dữ dội hơn. Hai người nổi bật nhất là Andrew Osborn và Seymour Lubetzky.

## 6. LUBETZKY VÀ HỘI-NGHỊ BAILE 1961

Năm 1951 Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ nhờ Lubetzky làm một cuộc phân tích những ưu và khuyết điểm của bộ ALA 1949. Bảng báo cáo của Lubetzky được xuất bản năm 1953 và gồm 3 phần :

- xét giá trị của từng quy tắc của bộ ALA 1949
- vấn đề rắc rối của tác quyền đoàn thể
- mô thức để xây dựng một bộ quy-tắc mới

Trong phần thứ ba, Lubetzky chủ trương vai trò bảng chỉ dẫn tìm sách của thư mục phải được xem là ưu tiên, vấn đề tập hợp các tác phẩm của cùng một tác giả phải được xem là thứ yếu và sẽ giải quyết bằng các tham chiếu. Chống lại chủ trương giải quyết từng trường hợp như trong bộ ALA 1908 và ALA 1949, ông đúc kết các 'trường hợp' lại thành một số 'điều kiện' về tác quyền và chủ trương bộ quy-tắc mới phải xây dựng trên những 'điều-kiện' đó.<sup>19</sup>

Hội Thư-Viện Hoa-Kỳ chấp nhận bảng báo cáo này và bầu

<sup>18</sup> American Library Association, A.L.A Cataloguing Rules for Author and Title Entries. (Chicago :1949), tr.VI

<sup>19</sup> Seymour Lubetzky, 'Cataloguing Rules and Principles' trong Readings in Library Cataloguing soạn bởi R.K. Olding. (Hamden, Conn. : Archon Books, 1966), tr.254-267.

ra một ủy ban phụ-trách việc soạn thảo một bộ quy-tắc mới do Lubetzky đứng đầu. Năm 1960 một bản dự thảo hoàn thành dựa trên các khuyến cáo của Lubetzky nhưng gặp sự chống đối của phe bảo thủ, bản thảo này bị thủ tiêu luôn. Năm sau 1961, Hội Nghị Quốc-Tế về Nguyên-Tắc Tổng-Kê nhóm họp tại Paris quy tụ 105 đại diện từ 53 quốc-gia (trong đó có cả Việt-Nam Cộng-Hòa mà đại-diện là Ông Nguyễn Hùng-Cường). Hội nghị nhóm tại Nhà Hội-Nghị của Unesco, từ ngày 9 tới 18 tháng 10, và đồng ý công bố một bản Tuyên-Ngôn về Nguyên-Tắc (Statement of Principles) gồm 12 nguyên-tắc căn bản về Tổng-Kê, phần lớn dựa trên những nguyên-tắc mà Lubetzky đề ra.<sup>20</sup> Dựa trên bản tuyên-ngôn này, 2 Hội Thư-Viện của Hoa-Kỳ và Anh, một lần nữa, lại hợp tác để hoàn thành một bộ quy-tắc tổng-kê mới. Lần này có cả sự tham dự của Hội Thư-Viện Gia-Nã-Đại và Thư-Viện Quốc-Hội Hoa-Kỳ, đó là bộ Anglo-American Cataloging Rules 1967.

## 7. BỘ QUY-TẮC ANH-HỸ 1967 (AACR 1967)

7.1 Mô-típ : Bộ quy-tắc này gồm 3 phần chính :

- Tiểu-dẫn và Tiêu-de : Hai vấn đề được phân biệt rất rõ rệt. Vấn đề thứ nhất là xác định xem phải làm tiểu dẫn theo tên tác giả hay theo nhan-de. Vấn đề thứ nhì là tiêu đề sẽ được thiết lập ra sao. Nói tóm lại vấn đề chính ở đây là vấn đề tên.

- Mô-Tả : Phần này gồm những quy luật về mô-tả của Thư-Viện Quốc-Hội Hoa-Kỳ với một vài sửa đổi. Phần này rất đầy đủ với nhiều thí dụ rất chi tiết.

- Những tài liệu không phải là sách : Phần này dành cho việc tổng-kê các loại tài liệu như thủ-bản, phim ảnh, âm-nhạc, đĩa-hát, bản-đồ, v.v... Đối với mỗi loại tài liệu lại phân ra 2 phần : phần tiểu-dẫn/tiêu-de và phần mô-tả.

Trong phần phụ đính ta thấy có : bảng danh từ, cách viết-hoa, viết-tắt, chấm-câu v.v...

<sup>20</sup> I.F.L.A. International Conference on Cataloging Principles Paris, 1961, "Preliminary Official Report" trong Reader in Classification and Descriptive Cataloging soạn bởi Ann F. Painter. (Washington D.C : National Cash Register, 1972), tr.211-218.

7.2 Nguyên tắc chỉ đạo : Bộ quy-tắc này được soạn thảo dựa trên những nguyên tắc do Lubetzky đề ra và được Hội-Nghị Ba Lê 1961 chấp nhận.<sup>21</sup> Sau đây là một vài nguyên-tắc chính:

- Vai trò chính của thư mục là giúp độc giả tìm được một tài liệu.

- Thư mục, do đó, phải gồm nhiều loại tiêu dẫn, nhờ đó cung cấp cho độc giả nhiều lối để tiến tới tài liệu

- Tiêu đề về tác giả phải có tính cách trực tiếp, do đó phải là tên (hoặc bút hiệu) thường được biết đến nhất

- Tác giả đoàn thể phải được làm tiêu dẫn theo tên của nó, và ở đây cũng vậy, tên đó phải là tên thường được biết đến nhất

- Tác phẩm vô danh được làm tiêu dẫn theo nhan đề

7.3 Đặc Điểm : Ngoài đặc điểm chính là một bộ quy-tắc soạn thảo theo quan niệm "điều kiện" đầu tiên, bộ AACR 1967 còn gồm một số đặc điểm như sau :

- Mặc dù được soạn thảo nhằm đáp ứng nhu cầu của một thư viện khảo cứu lớn, bộ quy-tắc này vẫn không quên các loại thư viện nhỏ và, trong một vài trường hợp, đã đưa ra một giải pháp phụ.

- Đối với từng vấn đề, thường có một quy-tắc tổng quát mở đầu, những quy-tắc theo sau chỉ có mục tiêu phát triển quy tắc tổng quát thôi chứ ít khi đi ngược lại quy-tắc tổng quát với những trường hợp ngoại lệ.

- 'Đơn vị thư tịch' và 'đơn vị tác giả' tương đối hợp hơn so với bộ AIA 1949 nhất là đối với loại tác phẩm của các tác giả đoàn thể theo đúng chủ trương của Lubetzky.

- Bộ luật này dành nhiều quyền quyết định cho tổng kinh viên hơn các bộ luật khác qua 2 lối : lối thứ nhất là việc sử dụng các từ ngữ "được biết đến nhiều nhất", "được sử dụng nhiều nhất", lối thứ nhì là, trong một vài trường hợp, việc đề ra nhiều giải pháp có thể chọn.<sup>22</sup>

<sup>21</sup> Anglo-American Cataloging Rules. North American Text.

(Chicago : American Library Association, 1967), tr.2-6

<sup>22</sup> Horner, Op. Cit. tr.84.